

Bản án số: 08/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 16-01-2026
V/v tranh chấp về hôn nhân
và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thúy và bà Đỗ Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị XuY - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 208/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2025 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2025/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Hải Y**, sinh năm 20xx;

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Quang M**, sinh năm 19xx;

Đều có địa chỉ: Thôn Cc, xã T, tỉnh Hưng Yên.

(Chị Y và anh M đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của nguyên đơn là chị Nguyễn Hải Y trình bày:**

Chị và anh Nguyễn Quang M tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình (Nay là UBND xã T, tỉnh Hưng Yên) vào ngày 11/02/2023. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường tại gia đình nhà anh M ở xã Thụy Hưng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, vợ chồng không hiểu và thông cảm cho nhau, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống vợ chồng thường xuyên tranh cãi, không có hạnh phúc. Anh M hay cáu gắt, mắng chửi chị khiến không khí gia đình luôn căng thẳng. Mâu thuẫn đã được gia đình hai bên khuyên bảo động viên nhưng vợ chồng không có tiếng nói chung nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Tháng 7/2025, anh M đe dọa đuổi chị ra khỏi nhà nên chị không thể tiếp tục chung sống cùng anh M được nữa và đã đưa con về nhà bố mẹ để ở cùng xã để sinh sống, vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể trở lại đoàn tụ được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh M để hai bên sớm ổn định cuộc sống. Chị và anh M có 01 con chung là Nguyễn Phương N, sinh ngày 03/10/20xx, hiện con chung đang ở cùng chị. Chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

** Anh Nguyễn Quang M có bản tự khai với nội dung trình bày:*

Tại bản tự khai ngày 17/11/2025, anh M xác định thời gian đăng ký kết hôn như chị Nguyễn Hải Y trình bày là đúng, quá trình chung sống giữa anh và chị Y sau khi kết hôn khoảng 18 tháng vợ chồng chung sống vui vẻ, đến cuối năm 2023 sau khi chị Y sinh con xong thì chị Y phải ở nhà chăm sóc con còn anh đi làm. Tuy nhiên đến tháng 7/2025, vợ chồng anh có bàn bạc làm ăn kinh tế, chị Y sang bên nhà ngoại làm việc, thời gian đầu công việc suôn sẻ nhưng sau đó anh thấy không phù hợp vì chị Y mãi mê công việc không quan tâm đến gia đình, thường xuyên đi sớm về khuya, anh có bàn bạc với chị Y về thời gian đi làm và công việc nhưng do chị Y còn mãi chơi nên không đồng ý với ý kiến của anh nên từ đó có mâu thuẫn vợ chồng, trong lúc nóng giận anh có đuổi chị Y ra khỏi nhà nên chị Y giận dữ anh bỏ về nhà bố mẹ để ở cùng xã để sống, từ tháng 7/2025 đến nay vợ chồng sống ly thân, anh có khuyên bảo nhưng chị Y không quay về chung sống cùng anh và không còn quan tâm đến anh nữa. Nay chị Y xin ly hôn, anh xét thấy tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, không thể hàn gắn được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn theo yêu cầu của chị Y. Anh và chị Y có 01 con chung là Nguyễn Phương N, sinh ngày 03/10/20xx, vì con còn nhỏ mới được 25 tháng tuổi cần sự chăm sóc, chị Y không giành thời gian chăm sóc con nên anh đề nghị Tòa án xem xét người trực tiếp nuôi dưỡng con. Anh xác định anh và chị Y không có nợ chung, không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 04/12/2025, anh M trình bày anh không thuận tình ly hôn với chị Y còn chị Y cương quyết xin ly hôn thì tùy chị Y giải quyết. Do con chung chưa đủ 36 tháng tuổi nên nếu chị Y cương quyết ly hôn thì anh đồng ý để chị Y trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị Y không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con chung anh đồng ý. Anh đã nhận được giấy triệu tập của Tòa án gửi cho anh

qua đường bưu điện nhưng do có lịch họp nên anh không đến Tòa làm việc được. Anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Sau khi Tòa án tiến hành lấy lời khai của anh M, có sự chứng kiến của đại diện chính quyền địa phương, anh M đã nghe đọc lại biên bản ghi lời khai của anh, anh xác nhận đúng nội dung anh khai nhưng anh không ký vào biên bản.

** Tại biên bản xác M ở địa phương ngày 04/12/2025, đại diện chính quyền xã T, tỉnh Hưng Yên cung cấp:* Anh Nguyễn Quang M có nơi cư trú tại xã T, tỉnh Hưng Yên. Chị Y và anh M tự nguyện kết hôn tại UBND xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình (Nay là xã Thụy Anh, tỉnh Hưng Yên) vào ngày 11/02/2023. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Y và anh M do tính tình không hợp, ngoài ra còn nguyên nhân nào khác địa phương không nắm rõ, chỉ thấy sau khi kết hôn chị Y và anh M chung sống với nhau ở nhà anh M sau đó từ khoảng tháng 7/2025 đến nay không thấy anh chị chung sống cùng nhau ở nhà anh M nữa mà chị Y đưa con về nhà bố mẹ để chị ở cùng xã để sinh sống, vợ chồng anh chị đã sống ly thân. Anh M vẫn có nơi cư trú ở xã Thụy Anh, tỉnh Hưng Yên, anh M làm việc ở Hợp tác xã Nông nghiệp Thụy Hưng tại xã Thụy Anh, tỉnh Hưng Yên. Chị Y và anh M có 01 con chung là Nguyễn Phương N, sinh ngày 03/10/20xx, hiện nay con chung đang ở cùng chị Y, chị Y lao động tự do, anh M làm việc ở Hợp tác xã Nông nghiệp xã Thụy Hưng, cả hai anh chị đều có thu nhập, sức khỏe bình thường. Về tài sản chung: Địa phương không nắm rõ, không thấy cơ quan, tổ chức hay cá nhân nào ý kiến về việc anh chị vay nợ. Tòa án tiến hành lấy lời khai của anh M trước sự chứng kiến của đại diện chính quyền địa phương, tuy nhiên sau khi lập biên bản ghi lời khai thì anh M từ chối ký biên bản. Đề nghị Tòa án căn cứ vào điều kiện thực tế và quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt không có lý do là từ bỏ quyền của mình.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án xử cho chị Nguyễn Hải Y được ly hôn anh Nguyễn Quang M; Giao cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Phương N, sinh ngày 03/10/20xx, chấp nhận việc chị Y không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung; Chị Y và anh M không yêu cầu chia tài sản nên không giải quyết; chị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng*: Chị Nguyễn Hải Y có đơn xin xét xử vắng mặt, còn anh Nguyễn Quang M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Y và anh M.

[2]. *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*:

- Về yêu cầu ly hôn: Chị Y và anh M kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thụy Hưng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình (Nay là UBND xã Thụy Anh, tỉnh Hưng Yên) và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 11/02/2023, đây là hôn nhân hợp pháp. Nay chị Y yêu cầu ly hôn anh M, Hội đồng xét xử thấy: Qua lời khai của chị Y thể hiện trong quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm sống, anh M hay mắng chửi chị nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau và xảy ra mâu thuẫn kéo dài, hiện vợ chồng đã sống ly thân. Lời khai của anh M xác định có mâu thuẫn vợ chồng nhưng anh không thuận tình ly hôn với chị Y, để Tòa án giải quyết theo yêu cầu ly hôn của chị Y. Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh M đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải nhưng anh M vẫn cố tình vắng mặt và không có bất kỳ động thái nào thể hiện mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Điều đó chứng tỏ hôn nhân giữa chị Y và anh M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng giữa chị Y và anh M không còn nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Y, xử cho chị Y được ly hôn anh M là phù hợp với thực tế và quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về yêu cầu nuôi con khi ly hôn: Hội đồng xét xử thấy, hiện nay con chung của chị Y và anh M là cháu Nguyễn Phương N, sinh ngày 03/10/20xx đang sống cùng chị Y, chị Y yêu cầu Tòa án tiếp tục giao con chung cho chị nuôi dưỡng vì con dưới 36 tháng tuổi và chị có đủ điều kiện nuôi nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Y và ghi nhận việc chị Y không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị Y và anh M không yêu cầu Tòa án chia tài sản khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết về tài sản trong vụ án này.

[3] *Về án phí*: Chị Y phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35;

điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Hải Y được ly hôn anh Nguyễn Quang M.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Hải Y trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Phương N, sinh ngày 03/10/20xx. Anh Nguyễn Quang M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh M có quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Chị Y và anh M có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật khi cần thiết.

3. Về tài sản: Không giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Hải Y phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Đối trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Y đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003242 ngày 14/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên sang tiền án phí, chị Y đã thi hành xong.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND khu vực 7 - Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã T;
- Lưu HCTP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phạm Thị Diệu Thúy